TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/DS-ST

Ngày: 14-4-2023

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Bé

2. Ông Đinh Ngọc Dình

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Quê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 66/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2023 về "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trương Thị H, sinh năm 1971. Địa chỉ: Số 32/2, ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh T.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Đặng Chí H, sinh năm 1996. Địa chỉ: Xóm 9, thôn B, xã K, thị xã K, tỉnh H (theo văn bản ủy quyền ngày 20/02/2023), có mặt

- *Bị đơn*: Ông Trương Văn H, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số 111/2, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh L, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/01/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Đặng Chí H là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 03/11/2020, bà Trương Thị H có cho ông Trương Văn H vay số tiền 1.200.000.000 đồng theo giấy mượn tiền đã ký kết, hai bên thỏa thuận thời

hạn vay 18 tháng kể từ ngày vay, thỏa thuận lãi suất vay 1%/tháng, mục đích vay để ông H có vốn canh tác thanh long. Quá trình vay, ông H đã trả tiền lãi cho bà H từ tháng 11/2020 đến tháng 8/2022.

Nay đã quá hạn trả tiền vốn vay theo thỏa thuận mà ông H chưa thanh toán cho bà H nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trương Văn H phải trả số tiền vốn vay còn nợ là 1.200.000.000 đồng và tính lãi suất với mức lãi suất 12%/năm tính từ tháng 9/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm, tạm tính đến tháng 01/2023 là 05 tháng, thành tiền là 60.000.000 đồng.

Ông Trương Văn H là bị đơn trình bày: Trước yêu cầu khởi kiện của bà H buộc ông trả số tiền vốn vay 1.200.000.000 đồng và 60.000.000 đồng tiền lãi, ông đồng ý nhưng do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, ông xin được trả dần số nợ vốn và tiền lãi như bà H yêu cầu, trả dần mỗi 03 tháng trả một lần, mỗi lần trả số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn thực hiện lần đầu vào ngày 08/6/2023.

Quá trình hòa giải tại Tòa án, ông H xin trả dần số nợ trên hàng quý, cứ mỗi quý (03 tháng) ông trả cho bà H số tiền 10.000.000 đồng, ông H không đồng ý và yêu cầu ông H trả cho bà H số tiền còn nợ thành 02 lần, cụ thể lần 01 vào ngày 08/4/2023 trả số tiền 1.000.000.000 đồng, lần 02 vào ngày 28/5/2023 trả số tiền còn lại là 200.000.000 đồng và 60.000.000 đồng tiền lãi.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bà H bổ sung yêu cầu tính tiền lãi từ tháng 02/2023 đến hết tháng 3/2023 là 02 tháng với mức lãi suất 1%/tháng của số tiền vốn vay 1.200.000.000 đồng, thành tiền là 24.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền lãi bà H yêu cầu ông H phải thanh toán là 84.000.000 đồng và ông H cũng đồng ý trả cho bà H tổng số tiền lãi như bà Hậu yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Trương Thị H có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Trương Văn H, việc tranh chấp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Trương Văn H cư trú tại huyện C, tỉnh L nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Bà Trương Thị H yêu cầu ông Trương Văn H phải thanh toán số tiền vốn vay còn nợ là 1.200.000.000 đồng và 84.000.000 đồng tiền lãi.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, các đương sự thống nhất ông H có vay và còn nợ bà H số tiền vốn vay là 1.200.000.000 đồng và 84.000.000 đồng tiền lãi (tính đến tháng 3/2023). Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Người đại diện theo ủy quyền của bà H yêu cầu ông H trả số tiền vốn vay là 1.200.000.000 đồng và 84.000.000 đồng tiền lãi, trả một lần khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật; Ông H xin được trả dần số nợ trên hàng quý, cứ mỗi quý (03 tháng) ông trả cho bà H số tiền 10.000.000 đồng, trả liên tục đến khi xong nợ nhưng không được người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 468 và 470 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H buộc ông H phải thanh toán cho bà H số tiền 1.284.000.000 đồng, trong đó tiền vốn vay là 1.200.000.000 đồng và tiền lãi là 84.000.000 đồng. Ông H còn phải chịu tiền lãi chậm thanh toán nợ gốc theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị H được chấp nhận nên ông Trương Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định [1.284.000.000 đồng= (36.000.000 đồng +3% của phần vượt 800.000.000 đồng) = 50.520.000 đồng]. Bà Trương Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 92, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 và 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của bà Trương Thị H đối với ông Trương Văn H.

Buộc ông Trương Văn H có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trương Thị H số tiền 1.284.000.000 (một tỷ, hai trăm tám mươi bốn triệu) đồng, trong đó tiền vốn vay là 1.200.000.000 đồng và tiền lãi là 84.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Ông Trương Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 50.520.000 (năm mươi triệu, năm trăm hai mươi nghìn) đồng.

Bà Trương Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 24.900.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006627 ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh LA;
- Viện kiểm sát ND cùng cấp;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Ái Duy